

BẠCH ĐỘ MẪU

Biên soạn: HUYỀN THANH

Bạch Độ Mẫu: tên Phạn là Sita-tārvā, lại xưng là **Tăng Thọ Cứu Độ Phật Mẫu**, cùng với **Phật Vô Lượng Thọ**, **Phật Đỉnh Tôn Thắng Phật Mẫu** hợp lại gọi là *Ba Tôn Trường Thọ*. Tôn này được thị hiện từ Tâm Bi của Quán Âm, là một trong 21 Tôn hóa thân của **Thánh Cứu Độ Mẫu**. Ngoài ra cũng có thuyết cho rằng Tôn này được hóa hiện từ con mắt trái của Đức Phật A Di Đà.

Do khuôn mặt có 3 con mắt, mỗi lòng bàn tay đều có một con mắt, mỗi lòng bàn chân đều có một con mắt...nên Bạch Độ Mẫu còn được gọi là **Thất Nhãn Phật Mẫu**.



Tạng Mật lưu truyền hình tượng của Bạch Độ Mẫu là:

Thân màu trắng, có một đầu hai cánh tay, đầu đội mào Ngũ Phật, tóc đen chia làm 3 phần, 2 phần búi ở trên đỉnh, phần còn lại phủ trên hai vai. Khuôn mặt có 3 con mắt, mỗi lòng bàn tay đều có một con mắt, mỗi lòng bàn chân đều có một con mắt. Tay phải để trên đầu gối tác Ấn **Tiếp Dẫn**, tay trái để trước ngực, dùng Tam Bảo Ấn cầm hoa Ô Ba Lạp (Utpala). Hoa trái dài theo cổ tay, cánh tay, đến bên cạnh tai, gồm có 3 đóa hoa: 1 đóa hoa nụ, 1 đóa hoa hé nở, 1 đóa hoa nở tròn, đại biểu cho Tam Bảo, hoặc đại biểu cho Bạch Độ Mẫu là Mẹ sinh ra tất cả chư Phật ba đời, cứu độ 8 nạn.

Thân mặc Thiên Y ngũ sắc, quần lụa, khuyên tai, vòng tay, nhẫn báu, vòng cánh tay, vòng ống chân có đầy đủ châu bảo anh lạc. Chuỗi thứ nhất đeo ở cổ, chuỗi thứ hai dài đến ngực, chuỗi thứ ba dài đến rốn. Toàn thân có vòng hoa trang nghiêm, eo nhỏ vú đầy đặn, như thiếu nữ tuổi 16. Thân phát ánh sáng trắng Như ý, hai chân ngồi Kiết Già trong vành trăng trên Hoa Sen.



Ý nghĩa của Tôn Tượng **Bạch Độ Mẫu**:

Thân màu trắng như trăng trong: biểu thị cho sự đầy đủ Uy Đức của Tâm Đại Bi trắng tịnh

Con mắt giữa trán: biểu thị cho sự quán chiếu vô lượng cõi Phật ở mười phương không có chướng ngại

6 con mắt còn lại: biểu thị cho sự quán sát chúng sinh trong sáu nẻo Luân Hồi. Trong đó 4 con mắt ở hai lòng bàn tay và hai lòng bàn chân biểu thị cho bốn loại mắt Giải Thoát để quán sát cứu giúp chúng sinh

Tay phải tác **Ấn Thí Tiếp Dẫn**: biểu thị cho sự ban tặng hòa bình với sự Giác Ngộ viên mãn của tám Đại Thánh

Tay trái tác **Tam Bảo Ấn**: biểu thị cho sự cứu độ 8 nạn.

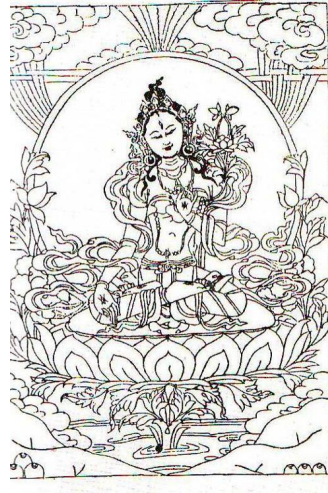
Vành trăng sau lưng: biểu thị cho sự đã chặt đứt phiền não 3 độc.

Hai chân ngò Kiết Già: biểu thị cho sự không có phiền não.





Trong **Bạch Cúu Độ Phật Mẫu Tán**: đối với thân mình thời Công Đức của **Bạch Độ Mẫu** được ca ngợi rất tỉ mỉ, y theo **bài Tán** ca tụng rằng:



* **Nạp ma Chí Tôn Thánh Cúu Độ Phật Mẫu**

- **Án (Om) Cúu Độ Du Hồi Đáp Liệt Mẫu** (Samskāra-tāre: Độ thoát luân hồi Mẫu)

Dùng **Đô Đáp Liệt** (Tuttāre) thoát tám nạn.

Tất cả bệnh tội, **Đô Liệt** (Ture) cúu

Trước Cúu Độ Mẫu kính tán lễ

- Chính giữa hoa sen màu Trắng tịnh

Trên đó an bày tòa Nguyệt Luân.

Tòa hiện **Kim Cương Du Già Mẫu** (Vajra yoginī)

Trước Thí Nguyệt Mẫu, chí kính lễ.

- Mặt như tướng ánh sáng Trăng Thu

Thân Phật Mẫu tựa Hạo phách luân.

Mọi thứ trang nghiêm đầy đủ cả

Trước Đấng cầm hoa (Ulpala – Hoa sen xanh da trời) xin kính lễ

- Đầy đủ Thể tướng mười sáu tuổi.

Tất cả chính Giác đều là con

Đảm đương ban bố tùy ước muốn

Kính lễ trước Cúu Độ Phật Mẫu.

- Luân Trắng tịnh tỏa hào quang trắng

Trên tám cây cặm hiện tám chữ.

Tất cả đồng với tướng xoay chuyển

Hướng trước Cụ Luân, chí kính lễ.

- Tất cả sát Thổ (cõi, nước) đều thanh tịnh

Trong đó rải đầy nhiều hoa báu

Đản sinh Mẹ của Phật ba đời

Trước Mẫu Tôn ấy, chí kính lễ.

- Thánh Mẫu, Độ Mẫu, Cúu Độ Mẫu

Tăng ích Thọ Mẫu, Như Ý Luân.

Trước Phật Mẫu Tôn xin cầu đảo

Làm tiêu thọ duyên Ma của con.

- Bệnh tật, tất cả nạn khổ đau.

Cầu xin bảo hộ giúp cho con.
Các Thành Trụ Thắng với Thông Thường
Ban bố cho con không dư sót
- Trước Thánh Mẫu Tôn, thành kính lễ
Xin thường ghi nhớ như con đở
Trước Tôn con cũng chí khẩn cầu
Cầu xin thường cầm Từ Bi Câu (móc câu Từ Bi)
- Thắng Thân Phật Mẫu như ánh trăng.
Yêu điệu nhu thiện thể đoan nghiêm.
Diệu tướng điếm tô nhiều vật báu
Dùng lụa là tốt tạo quần xiêm
- Trên tòa báu vành trăng hoa sen.
Hai chân ngồi Kim Cương Kiết Già
Một mặt, hai tay, dung mạo vui
Sinh làm mẹ của Phật ba đời.
- Trước Phật Mẫu Tôn thường qui lạy
Nay đối trước Tôn dùng diệu tán
Xin giúp chúng con lúc tu đạo
Từ nay cho đến được Bồ Đề
Tiêu trừ mọi nghịch duyên trong đó.
Nguyện được đầy đủ nơi Thuận duyên.
(**Bạch Độ Mẫu Chú** là)

**“Án – đáp liệp, đô đáp liệp, đô liệp, mạ mạ, a du li bồ nột diệp, ni nạp, bồ
chân, cổ lỗ diệp, xá ha”.**

OM – TĀRE TUTTĀRE TURE – MAMA ĀYUḤ PUṆYE JÑĀNA PUṢṬIM
KURU – SVĀHĀ.

Pháp tu Bạch Độ Mẫu còn được gọi là Pháp tu **Như Ý Luân**.

Kinh **Tán Bạch Độ Mẫu** nói rằng: “Pháp tu trì Bạch Độ Mẫu, hay tăng trưởng Thọ Mệnh với Phước Tuệ, chặt đứt gốc rễ sinh tử luân hồi, miễn trừ tất cả Ma Chướng, ôn dịch, bệnh khổ... Phàm có người nào mong cầu không gì không như nguyện”.

BẠCH ĐỘ MÃU NHƯ Ý LUÂN TU PHÁP NGHI QUỸ

Hán dịch: Phật sống **Hạ Bả** dịch từ Tạng Văn sang Hán văn
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH



Bất Cộng Quy Y Pháp Tâm Kệ:
Chư Phật, Chính Pháp, Hiền Thánh, Tam Bảo Tôn
Từ nay thẳng đến Bồ Đề, luôn quy y
Con dùng các Tư Lương đã tu hành
Vì lợi hữu tình nên nguyện thành Đại Giác (3 lần)

Thọ Bồ Tát Giới Kệ:

Nay con quy y Thắng Tam Bảo
Tất cả nghiệp tội đều sám hối
Tùy vui việc thiện của hữu tình
Chí Tâm thọ trì Phật Bồ Đề
Chính Giác, Diệu Pháp, Thánh Tăng Già
Cho đến Bồ Đề, con quy y
Thành tựu lợi mình với lợi người
Phát khởi cầu chứng Tâm Bồ Đề
Đã phát Tâm Bồ Đề tối thắng
Tiếp dẫn hữu tình như khách quý (đại tân)
Vui hành Hạnh Bồ Đề tối thắng
Vì lợi hữu tình sẽ thành Phật (3 lần)

Phát Tứ Vô Lượng Tâm Kệ:

Nguyện các chúng sinh lìa hẳn Tâm **tham, sân...** trụ nhà bình đẳng
Nguyện các chúng sinh luôn đủ an vui với Nhân an vui
Nguyện các chúng sinh lìa hẳn mọi khổ với mọi Nhân khổ
Nguyện các chúng sinh luôn đủ niềm vui không có khổ, Tâm của con vui thích (3 lần)

Quán Tưởng:

Ông, thoa ba ngõa hứa vật đạt, tát nhật ngõa đạt nhật ma, thoa ba ngõa hứa vật đa hàng (**Quán Không Chú**)

(**Om_ svabhāva śuddha, sarva dharma svabhāva śuddhoḥam**)

Vạn Pháp có một Vị ngang bằng đồng với hư không, trong hư không sinh khởi bánh xe hoa sen (liên hoa luân), vành trăng mùa Thu trong trong hoa phát ra ánh sáng ban vui (từ quang), Tự Tính trên vành trăng là chữ **Đông** (𑖔:Tām) màu trắng phát ra ánh sáng độ khắp mọi cha mẹ, vô số Cam Lộ cúng chư Phật, Công Đức gia trì nước Cam Lộ, hòa vào chữ **Đông** (𑖔:Tām) trong khoảng sát na hóa làm Tự Thân **Độ Mẫu Phật** mang thân người nữ màu nhiệm, Thánh Thể trắng tinh, một mặt, hai cánh tay:tay phải kết Ấn ban cho, tay trái để ngang ngực cầm **Ô Ba Thất Chi** (Utpala: hoa sen xanh), mắt Tuệ như gương sáng, tướng tốt đọa không gì sánh bằng, mọi báu nghiêm sức, thân khoác Thiên Y, sau lưng có vành trăng, đỉnh luân (đỉnh đầu) có chữ **Ông** (𑖑:Om) màu trắng, cổ họng có chữ **A** (𑖠: Āḥ) màu hồng, trên Tâm Luân (trái tim) có chữ **Hồng** (𑖛: Hūṃ) màu xanh lam. Chữ Chung Tử phát ra ánh sáng chiếu các cõi nước của Phật, nghinh thỉnh Thân Trí Tuệ của **Độ Mẫu** (Tārā) hòa nhập vào bánh xe như ý (như ý luân) của thân mình đều hợp làm một Thể. Lại phát ra ánh sáng nghinh thỉnh tất cả **Quán Đỉnh Tôn** cầm cái bình chứa đầy Cam Lộ ban cho Quán Đỉnh, chư Phật quán đỉnh nhập vào bên trong thân thể, trên đỉnh đầu hiện ra Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha-buddha) trang nghiêm

Cúng Dường:

Ông, ban giáp nhật, a di nhật đáp, cón trát lợi, cáp nạp cáp nạp, hồng phôi (**Cam Lộ Minh Vương Chú**)

(**Om_ vajra-amṛta-kunḍali, hana hana, hūṃ phaṭ**)

Ông, thoa ba ngõa hứa vật đạt, tát nhật ngõa đạt nhật ma, thoa ba ngõa hứa vật đa hàng (**Quán Không Chú**)

(Om svabhāva śuddha, sarva dharma svabhāva śuddhoḥam)

Quán sự **trống rỗng** (Śūnya: Không) của Tự Tính, trong cái trống rỗng sinh khởi tám chữ **Trọng** (𑖀 : Tam) màu trắng, hóa làm vô lượng vật khí báu nghiêm tịnh rộng lớn, trong vật khí sinh khởi chữ **Ông** (𑖂: Om) màu trắng hóa làm **tám Cúng** trong sạch không có ngăn ngại, hay sinh khởi niềm vui màu nhiệm **Vô Lậu** (không có phiền não)

_ Ông, a cương, a hồng (**Om Argham āḥ hūṃ**)

̄ Ông, ba đương, a hồng (**Om Pādyam āḥ hūṃ**)

Ông, bố bạch, a hồng (**Om Puṣpe āḥ hūṃ**)

Ông, đô bạch, a hồng (**Om Dhūpe āḥ hūṃ**)

Ông, a lạc cách, a hồng (**Om Āloke āḥ hūṃ**)

Ông, cánh đức, a hồng (**Om Gandhe āḥ hūṃ**)

Ông, nạp vi đức, a hồng (**Om Naividye āḥ hūṃ**)

Ông, hạ đạt, a hồng (**Om Śabda āḥ hūṃ**)

(gia trì **tám Cúng**)

_ Chữ **Đông** (𑖄:Tām) tuôn ra các Thiên Nữ cúng dường, tay cầm tám Cúng dâng hiến **Độ Mẫu** (Tārā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, a cương, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, argham pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, ba đương, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, pādyam pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, bố bạch, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, puṣpe pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, đô bạch, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, dhūpe pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, a lạc cách, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, Āloke pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, cánh đức, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, gandhe pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, nạp vi đức, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, naividye pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, hạ đạt, ba nhật đề cấp, hồng, thoa cấp

(Om ārya-tāre saparivāra, Śabda pracīccha hūṃ svāhā)

Tán Tụng:

Ông (Om) cứu độ luân hồi **Đáp Nhiệt** (Tāre) Mẫu

Chữ **Đô đáp nhiệt** (Tuttāre) thoát tám nạn

Đô nhiệt (Ture) giải cứu bệnh đau nhức

Trước **Cứu Độ Phật Mẫu**, cung kính lễ

Quán tưởng, trì Chú:

Chữ **Đông** (東: Tām) phát ra ánh sáng màu trắng chiếu mười phương. Chữ **Ông A Hồng** (翁: Om āh hūṃ) là thân miệng ý Kim Cương của chư Phật tràn đầy hư không trên Trời, hòa nhập vào thân của mình nhận sự gia trì. Lại phát ra ánh sáng trắng chiếu mười phương Pháp Giới: năm ánh sáng **Phước, Lộc, Thọ, Trí, Tuệ**, cái bình báu, hình tượng, mâm giống của Chú (chú chung) hòa nhập vào thân của mình: được sống lâu, đồng chứng **Độ Mẫu Như Ý Luân**

_ Ông, đô nhiệt y, đô đạt nhiệt y, đô nhiệt y, thoa cấp (**Tâm Chú**)

(Om tāre tuttāre ture svāhā)

_ Ông, đạt nhiệt y, đô đạt nhiệt y, đô nhiệt y, mã mã, a ước, bố ni á gia, nạp bố trọng, cổ như, thoa cấp (**Trường Thọ Chú**)

(Om tāre tuttāre ture āyuh puṇye jñāna puṣṭim kuru svāhā)

Sám Hối (Bách Tự Minh):

Ông, ban giáp nhật tát đoá ngoã, tát mã nhã mã nã ba lạp nhã, ban giáp nhật tát đoá ngoã, đề ngoã nặc ba đề sát, đức nhật trác, mỹ ba ngoã, tô đoá ca ước hữu, mỹ ba ngoã, tô ba ca ước hữu, mỹ ba ngoã, a nã nhật a cách đa, mỹ ba ngoã, tát nhật ngoã tát địa, mỹ, ba nhật nhã cấp, tát nhật ngoã, cát nhật mã, tô giáp mẽ, cơ đương mộc, tạ nhật ương mộc, cổ nhữ, hồng cấp cấp cấp cấp hoá, ba cát uyên nạp, tát nhật ngoã đạt tháp cát đạt, ban giáp nhật, mã, mẽ, mộc gia, ban kiệt nhật ba ngoã, mã cấp tát mã nhã tát đoá ngoã, a hồng phôi (3 lần)

(Om vajra-satva samayam anupālaya, vajra-satva tvenopatiṣṭha, dṛḍho me bhava, sutoṣyo me bhava, supoṣyo me bhava, anurakto me bhava, sarva siddhim me prayaccha sarva karmasū, ca me cittam śrīyaḥ kuru, hūṃ! Ha ha ha ha hoḥ! Bhagavān sarva tathāgata-vajra mā me muñca vajrī-bhava, mahā-samaya-satva āh hūṃ phaṭ)

Hồi Hướng:

Nếu gặp Phi Thời buông Mệnh Tướng

Bấy giờ Thân Như Ý Luân hiện

Thấy xong, trấn phục **Diêm La Chủ**

Mau chúng **bậc Trì Minh chẳng chết** (bất tử trì minh giả)

Nếu tu **Trường Thọ Nghi Quỹ** ắt cần thiết tu **Cam Lộ Bảo Bình Nghi Quỹ**, lại tu **Tha Sinh Nghi Quỹ** của **Bạch Độ Mẫu Như Ý Luân**. Giả sử như vậy, tu Nghi Quỹ

của **Bạch Độ Mẫu Như Ý Luân** thì tất yếu ngay tại Lý ấy, niệm **Đóa Mã Nghi Quỹ**
(Nghi Quỹ Cứu Độ)

ĐÓA MÃ GIA TRÌ TU PHÁP NGHI QUỸ

_ Ông, ban giáp nhật, a di nhật đát, cón trát lợi, cáp nạp cáp nạp, hồng phôi (Cam Lộ Minh Vương Chú)

(Om vajra-amṛta-kuṇḍali, hana hana, hūṃ phaṭ)

_ Ông, thoa ba ngõa hứa vật đạt, tát nhật ngõa đạt nhật ma, thoa ba ngõa hứa vật đạ hàng (Quán Không Chú)

(Om svabhāva śuddha, sarva dharma svabhāva śuddhoḥam)

Quán **sự trống rỗng** (Śūnya: Không) của Tự Tính, trong cái trống rỗng sinh khởi chữ **Trọng** (𑖀 :Tam) màu trắng, hóa làm các loại châu báu tạo thành vô lượng vật khí báu nghiêm tịnh rộng lớn, trong vật khí sinh khởi ba chữ **Ông A Hồng** (𑖀𑖀𑖀 :Om āh hūṃ) hóa làm món ăn ngon của cõi Trời, tạo thành **Đóa Mã** sáng tỏ thông suốt Cam Lộ Trí Tuệ **Vô Lậu** như biển **Cúng Phẩm**

Ông a hồng (3 lần gia trì)

(Om āh hūṃ)

Từ chữ **Đông** (Tām) ở trái tim chiếu sáng mười phương, từ Thế Giới **Cực Lạc** (Sukhavatī) ở phương Tây, nghinh thỉnh **Bạch Độ Mẫu Như Ý Luân** với Thánh Tôn đi theo, các quyền thuộc, an trụ ở hư không ngay trước mặt... đầu lưỡi của Chí Tôn Phật Mẫu với các chư Tôn đều phát huy một bó ông ánh sáng, thọ hưởng tinh hoa của tất cả cúng phẩm

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y, ngõa nhật a, ái đương ba lâm đạt, tạp tạp, tạp y tạp y (3 hoặc 7 lần)

(Om ārya-tāre saparivāra, idaṃ balingta khakha khahi khahi)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, a cương, ba nhật đề cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, arghaṃ praṭiccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, ba đương, ba nhật đề cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, pādyaṃ praṭiccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, bố bạch, ba nhật đề cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, puṣpe praṭiccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, đô bạch, ba nhật đề cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, dhūpe praṭiccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, a lạc cách, ba nhật đề cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, Āloke praṭiccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, cánh đức, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, gandhe pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, nạp vi đức, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, naividye pratīccha hūṃ svāhā)

_ Ông, a á đạt nhiệt, tát ba nhật y ngõa nhật a, hạ đạt, ba nhật để cáp, hồng, thoa cáp

(Om ārya-tāre saparivāra, Śabda pratīccha hūṃ svāhā)

_ **Ông** (Om) cứu độ luân hồi **Đáp Nhiệt** (Tāre) Mẫu
Chữ **Đô đáp nhiệt** (Tuttāre) thoát tám nạn
Đô nhiệt (Ture) giải cứu bệnh đau nhức
Trước **Cứu Độ Phật Mẫu**, cung kính lễ

_ **Bách Tụ Minh** (3 lần)

_ Mùi vị **Cúng Phẩm** có sai sót
Hết thầy lỗi lầm, thỉnh khoan dung
Các cõi nước của đấng **Thế Tôn**
Cầu cúng đều xin quay trở lại

_ Nếu gặp Phi Thời buồng **Mệnh Tướng**
Bảy giờ Thân **Như Ý Luân** hiện
Thấy xong, trấn phục **Diêm La Chủ**
Mau chóng **bặc Trì Minh chẳng chết** (bất tử trì minh giả)

_ Do Công Đức **Thiện** tu Pháp này
Mau thành **Cứu Độ Như Ý Mẫu**
Chúng sinh, tất cả không dư sót
Dẫn hết đến cõi **Độ Mẫu Phật**

_ Ông, ban trát mẫu (**Tổng Thánh Chú**)

(Om vajra muḥ)

Như vậy cúng dường xong. Chư Tôn mỗi mỗi đều quay trở về chỗ ở của mình

_ Chúc nguyện Thầy **thọ khang** (sống lâu mạnh khỏe)
Nghiep lành rộng mười phương
Đền Thánh Giáo **Lạc Tang** (Tu viện Samye)
Luôn chiếu khắp chúng sinh

_ Pháp Vương **Tông Khách Ba**

Thánh Giáo Nhật (mặt trời Thánh Giáo) hung long

Nghịch Duyên đều tiêu diệt

Thuận Duyên đều tăng trưởng

_Ta, Người: ba đời **Thiện**
Hồi hướng hai **Tư Lương** (Sambhāra) [chỉ Phước Đức và Trí Tuệ]
Không dơ cũng không nhiễm
Pháp Cũ (Khuôn phép của Pháp) thường sáng tỏ

Phụ:
Ông, a hồng đồng
(Om aḥ hūṃ tām)

_Nghị Quỹ này là **Bạch Độ Mẫu Như Ý Luân Nghi Quỹ Tu Pháp** của Đại Sư **Bạc Bang Khách** cùng với Nghi Quỹ của **Đạt Lại Lạt Ma** đời thứ 14, tức Phật sống **Kinh Sư Đạt Trát**. Dem tinh yếu của hai Nghi Quỹ này hợp làm một
Chùa Lý Đường Trường Thanh Xuân Khoa Nhĩ, Chủ Trì của viện Pháp Tướng là Phật Sống **Hạ Bá** biên dịch
Tỳ Khưu **Thích Pháp Tịnh Thạch Lỗi** chỉnh lý

Hết

_Ghi chú:
Đóa Mã, tên Phạn là **Bali** (hay **Balingta**), tên Tây Tạng là **gTor-ma** nghĩa là vật phụng hiến, cúng phẩm, thức ăn dùng để cúng dường, thức ăn dùng để bố thí. Theo ý nghĩa khác thì **Đóa Mã** là từ bỏ, cắt đứt, phân tách... cũng chỉ sự hiến tặng mà không cần báo đáp lại